

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Phê duyệt Phương án Phòng cháy, chữa cháy rừng
mùa khô năm 2014 -2015 trên địa bàn tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 09/2006/NĐ-CP ngày 16/01/2006 của Chính phủ quy định về công tác phòng cháy, chữa cháy rừng;

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng;

Căn cứ Quyết định số 197/QĐ-BNN-KL ngày 27 tháng 01 năm 2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành hướng dẫn xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy rừng cấp tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 127/2000/QĐ-BNN-KL ngày 11/12/2000 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định về cấp dự báo, báo động và biện pháp tổ chức thực hiện phòng cháy, chữa cháy rừng;

Căn cứ Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 28/3/2014 của UBND tỉnh về việc tăng cường thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thường trực Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Bình Phước, giai đoạn 2014 - 2020 tại Tờ trình số 246/TTr-SNN ngày 20/11/2014 về việc Phê duyệt Phương án Phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô năm 2014 - 2015 trên địa bàn tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án PCCCR mùa khô năm 2014 -2015, tỉnh Bình Phước (Phương án kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thị xã triển khai thực hiện đúng nội dung Phương án được phê duyệt và các quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành, tỉnh; Ban Chỉ đạo thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bình Phước giai đoạn 2014 - 2020, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm các huyện, thị xã; Giám đốc Ban quản lý Vườn Quốc gia Bù Gia Mập và các chủ rừng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- Như Điều 3;
- LĐVP, Phòng KTN;
- Lưu: VT (D. Tỉnh) - A 6 x



Nguyễn Văn Trâm

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG

-----***-----

PHƯƠNG ÁN
PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY RỪNG MÙA KHÔ 2014 - 2015
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Tháng 11/2014

ĐẶT VẤN ĐỀ

Bình Phước là tỉnh miền núi thuộc vùng Đông Nam Bộ, tổng diện tích đất lâm nghiệp là 177.256 ha, trong đó diện tích đất có rừng là 115.495 ha. Tỷ lệ che phủ đạt 21,6 %. (Theo số liệu diễn biến tài nguyên rừng năm 2013).

Diện tích rừng tự nhiên trên địa bàn tỉnh hiện còn 58.614 ha, chủ yếu là diện tích rừng hỗn giao gỗ - Lồ ô, tre, nứa nằm rải trên địa bàn các huyện: Bù Gia Mập, Bù Đăng, Đồng Phú, Lộc Ninh và Bù Đốp. Diện tích rừng trồng là 56.881 ha, trong đó 90,7 % là rừng trồng cây đa mục đích đang trong thời gian khép tán. Vì vậy, khả năng xảy ra cháy rừng trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới là rất cao.

Diện tích đất chưa có rừng là 61.760,91 ha, trong đó 89,1% là diện tích trồng cây đặc sản và cây nông nghiệp ngắn ngày, hiện nay người dân đang canh tác, sử dụng. Phần diện tích này nằm xen kẽ trong diện tích rừng tự nhiên. Vì vậy, những hoạt động canh tác của người dân tại khu vực này luôn tiềm ẩn nguy cơ gây cháy rừng.

Dưới tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu nên diễn biến thời tiết ngày càng trở nên bất thường, nắng nóng kéo dài và gay gắt hơn, nguy cơ cháy rừng lại dễ xảy ra.

Để chủ động trong công tác phòng cháy chữa cháy rừng, hạn chế thấp nhất thiệt hại do các vụ cháy gây ra, Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bình Phước xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô 2014 - 2015. Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng là cơ sở để UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo thực hiện kế hoạch bảo vệ rừng và phát triển rừng tỉnh Bình Phước giai đoạn 2014 - 2020 chỉ đạo, đôn đốc các cấp, các ngành và các đơn vị chủ rừng tăng cường thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng hàng năm.

Phần I

CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ THỰC TIỄN XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

I. Căn cứ pháp lý

- Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03/12/2004;
- Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013;
- Nghị định số 09/2006/NĐ-CP ngày 16/01/2006 của Chính phủ quy định về công tác phòng cháy, chữa cháy rừng;
- Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về việc thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng;
- Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;
- Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08 tháng 02 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng;
- Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng;
- Thông tư liên tịch số 62/2005/TTLT-BTC-BNN ngày 04/8/2002 của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí cho Phòng cháy, chữa cháy rừng;
- Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BNN-BTC ngày 27/3/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số điều tại Thông tư liên tịch số 61/2007/TTLT-BN-BTC ngày 22/6/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước cấp cho hoạt động cơ quan Kiểm lâm các cấp; thanh toán chi phí cho các tổ chức, cá nhân được huy động để ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng trái pháp luật và phòng cháy, chữa cháy rừng;
- Quyết định số 127/2000/QĐ-BNN-KL ngày 11/12/2000 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành quy định về cấp dự báo, báo động và biện pháp tổ chức thực hiện phòng cháy, chữa cháy rừng;
- Quyết định số 197/QĐ-BNN-KL ngày 27 tháng 01 năm 2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy rừng cấp tỉnh;
- Quyết định số 06/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh, giai đoạn 2011 - 2020;
- Quyết định số 569/QĐ-UBND ngày 21/3/2014 của UBND tỉnh Bình Phước về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Bình Phước, giai đoạn 2014 - 2020



- Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 28/3/2014 của UBND tỉnh về việc tăng cường thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng;

II. Cơ sở thực tiễn

1. Điều kiện tự nhiên

1.1. Vị trí địa lý

Tỉnh Bình Phước thành lập từ ngày 01/01/1997 từ tỉnh Sông Bé cũ gồm 10 đơn vị hành chính cấp huyện (07 huyện, 03 thị xã). Bình Phước là tỉnh miền núi có đường biên giới giáp Campuchia với chiều dài khoảng 240 km nên có vị trí chiến lược rất quan trọng đối với an ninh Quốc gia.

- Ranh giới hành chính

- + Phía Bắc giáp Campuchia.
- + Phía Đông giáp tỉnh Đắk Nông và Lâm Đồng.
- + Phía Tây giáp tỉnh Tây Ninh và Campuchia.
- + Phía Nam giáp tỉnh Bình Dương và Đồng Nai

- Tọa độ địa lý

- + Từ $106^{\circ}24'$ đến $107^{\circ}25'$ kinh độ Đông.
- + Từ $11^{\circ}7'$ đến $12^{\circ}19'$ vĩ độ Bắc.

1.2. Địa hình - địa thế

Tỉnh Bình Phước thuộc vùng địa mạo “cao nguyên Bà Rá” và “đồng bằng xâm thực, tích tụ Chơn Thành” (Theo bản đồ phân vùng địa mạo Việt Nam 1/1.000.000 - Tổng cục Địa chất; năm 1979; chủ biên: TS Lê Đức An). Đặc điểm địa mạo của tỉnh khá đơn giản, phía Bắc và Đông là hình thái sơn văn cao nguyên bazan, phía Tây và Nam là đồng bằng xâm thực tích tụ.

Phía Bắc và Đông Bắc tỉnh thuộc huyện Bù Gia Mập và huyện Bù Đăng, địa hình chuyển tiếp giữa Tây nguyên và vùng Đông Nam bộ nên địa hình dốc và bị chia cắt bởi nhiều khe, suối vì vậy rất khó khăn cho công tác tuần tra phòng cháy và chữa cháy rừng.

1.3. Khí hậu - thủy văn

- Khí hậu tỉnh Bình Phước mang đặc điểm khí hậu nhiệt đới gió mùa phân biệt rõ rệt. Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11, mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4.

- Do nằm trong vùng nội chí tuyến Bắc bán cầu, cận xích đạo nên có nhiệt độ trung bình hàng năm khá cao từ $26,2^{\circ}\text{C}$ đến $26,9^{\circ}\text{C}$.

- Lượng mưa: Lượng trung bình năm là 2.350 mm.

- Độ ẩm: Độ ẩm tương đối trung bình năm 77,9%.

- Hệ thống sông suối tỉnh Bình Phước có mật độ khá cao ($0,7 - 0,8 \text{ km/km}^2$). Tuy nhiên sông suối trong vùng phần lớn có lòng sông hẹp, dốc, tạo lũ

lớn trong mùa mưa và kiệt nước trong mùa khô. Vì vậy khi xảy ra cháy rừng, việc tiếp cận nguồn nước là rất khó khăn.

1.4. Đặc điểm tài nguyên rừng

Tổng diện tích đất lâm nghiệp trên địa bàn tính đến năm 2013 là 177.256 ha, gồm:

- Diện tích đất có rừng: 115.495 ha (rừng tự nhiên: 58.614 ha; rừng trồng cây lấy gỗ: 5.539 ha; rừng trồng cây đa mục đích: 51.342 ha).

- Diện tích đất chưa có rừng: 61.760,91 ha, trong đó:

+ Diện tích đất trồng cây đặc sản, cây hàng năm: 55.061,49 ha

+ Diện tích đất trồng (Ia, Ib, Ic): 4.574,63 ha

+ Đất khác: 2.124,79 ha

Đa phần diện tích rừng hiện còn không tập trung, nhiều khu vực xen kẽ với đất nông nghiệp, xa dân cư, xa đường giao thông và hiểm trở. Rừng hỗn giao thường rụng lá về mùa khô tạo nên thảm thực bì khô, nổ. Đất trồng (Ia, Ib, Ic) có thảm cỏ, cây bụi dễ cháy liền kề, vì vậy nguy cơ cháy cao và rất khó khăn cho công tác PCCCR.

2. Ảnh hưởng bất lợi đến công tác BVR và PCCCR.

2.1. Dân số

Tỉnh Bình Phước là nơi định cư của 20 dân tộc khác nhau, trong đó dân tộc ít người Stiêng có số dân lớn nhất và đây là người dân bản địa của tỉnh có nền văn hóa rất đặc sắc. Các dân tộc Tày, Nùng, Hmông, Mường di cư từ các tỉnh phía Bắc đến Bình Phước từ những năm 1990 đến nay.

Dân cư tập trung với mật độ cao tại thị xã Đồng Xoài, thị xã Bình Long và huyện Chơn Thành. Huyện Bù Đăng, huyện Bù Gia Mập là 02 huyện có mật độ dân số thấp nhất tỉnh. 83,21% dân số thuộc vùng nông thôn, 16,79% dân số thuộc các khu dân cư thành thị.

Thực trạng phân bố dân cư không đều ảnh hưởng rất lớn đến việc tổ chức lực lượng sản xuất cũng như triển khai công tác bảo vệ rừng, PCCCR. Mặt khác tập quán sống gần rừng, bảm rừng của đồng bào thể hiện qua các hoạt động săn, bẫy, hái lá nhíp, hái măng, đốt mây và nấu ăn trong rừng, đốt tổ ong, đốt than... là mối tiềm ẩn gây nên cháy rừng.

2.2. Ý thức BVR và PCCCR.

Nhận thức, ý thức và hiểu biết về vai trò to lớn của rừng, tác hại của cháy rừng, mất rừng chưa cao, trình độ dân trí thấp nhất là vùng cao, vùng sâu, vùng xa nên rất khó khăn trong việc tuyên truyền, nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong công tác BVR- PCCCR.

2.3. Kinh tế xã hội, đời sống và tập quán của nhân dân

Trong những năm qua, kinh tế của tỉnh phát triển với tốc độ khá, cơ cấu nông nghiệp và kinh tế nông thôn đã có bước chuyển dịch tích cực theo hướng đẩy mạnh sản xuất các loại nông sản hàng hóa có nhu cầu thị trường và có giá trị



kinh tế cao, cơ cấu lao động và quản lý việc làm ổn định trong nông thôn; những thành tích đó đã góp phần tích cực vào việc thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

Tuy nhiên, đời sống và thu nhập của đồng bào các dân tộc còn thấp, tỷ lệ hộ nghèo ở một số vùng dân tộc đặc biệt ít người còn cao, nếu không giải quyết tốt vấn đề kinh tế, xã hội sẽ dẫn đến các tác động tiêu cực đối với rừng.

3. Thực trạng về công tác BVR và PCCCR

3.1. Tình hình cháy rừng mùa khô năm 2013 - 2014

Trong mùa khô năm 2013 - 2014, UBND tỉnh đã tăng cường công tác triển khai chỉ đạo các sở ngành và các đơn vị chủ rừng thực hiện công tác PCCR, tuy nhiên do tình hình nắng nóng kéo dài và do việc kiểm soát người ra vào rừng của các chủ rừng vẫn chưa được thực hiện nghiêm ngặt; trên địa bàn tỉnh xảy ra 04 vụ cháy rừng với diện tích là 1,628 ha (rừng đặc dụng, hiện trạng rừng lồ ô - gỗ)

3.2. Lực lượng PCCCR, phương tiện, thiết bị, công cụ PCCCR

Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch Bảo vệ và phát triển rừng (viết tắt là BCĐ BV&PTR) được thành lập và xây dựng thành một hệ thống chặt chẽ từ cấp tỉnh đến cấp xã, lực lượng kiểm lâm địa bàn xuyên suốt đến tận các xã có rừng, chỉ đạo công tác đến các tổ, đội quần chúng BVR- PCCCR, thôn ấp thực hiện BVR.

Hoạt động của BCĐ BV&PTR cấp tỉnh là kiểm tra các sở, ban ngành, địa phương trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch, dự án bảo vệ và phát triển rừng trung hạn và hàng năm; phương án bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy rừng.

Hiện nay, tổ chức lực lượng BCĐ BV&PTR ở địa phương bao gồm:

- Cấp huyện: thành lập 07 BCĐ BV&PTR cấp huyện (Thị xã Đồng Xoài, huyện Chơn Thành và thị xã Bình Long không thành lập BCĐ BV&PTR).

- Cấp xã: Thành lập 31 Ban BV&PTR cấp xã. Với 90 tổ BVR - PCCCR tình nguyện ở các xã có rừng và đất lâm nghiệp. Các tổ này do kiểm lâm địa bàn tham mưu UBND các xã thành lập, với quân số bình quân là 10 người/tổ và có trang bị dụng cụ thô sơ để tham gia chữa cháy tại chỗ, khi xảy ra cháy rừng.

- Các đơn vị chủ rừng: 17 tổ PCCCR/17 đơn vị chủ rừng (chưa tính các tổ của các đơn vị nhận khoán trồng rừng và cây công nghiệp).

- Phương tiện, thiết bị, công cụ PCCCR được trang bị cho lực lượng BVR - PCCCR ở địa phương gồm: 08 xe ô tô, 08 romoc kéo, 80 xe honda, 04 xuồng máy, 01 ca nô, 04 máy cắt cành, 04 máy cắt thực bì, 30 máy GPS, 06 máy cưa tay, 08 máy phát cỏ, 16 máy thổi gió, 17 bình phun nước chữa cháy, 24 bình CO₂, 08 loa chỉ huy, 120 dao phát, 10 vòi chữa cháy, 160 vĩ đập lửa...

3.3. Tôn tại, nguyên nhân.

Hệ thống văn bản chỉ đạo, điều hành được củng cố và hoàn thiện tới cấp cơ sở và đã triển khai mạnh mẽ các hoạt động về phòng cháy, chữa cháy rừng,

xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy rừng ở các cấp. Tuy nhiên, việc phòng cháy và hiệu quả chữa cháy rừng chưa cao, nguyên nhân:

- Công tác tuyên truyền vận động về bảo vệ rừng và phát triển rừng chưa sâu rộng, thường xuyên, liên tục.

- Các địa phương thường xây dựng lồng ghép phương án PCCCR chung trong Phương án BVR-PCCCR nên chưa đáp ứng yêu cầu và nội dung cơ bản của phương án PCCCR. Đây là nguyên nhân cơ bản gây nên tình trạng lúng túng trong tổ chức và thực hiện các hoạt động phòng cháy chữa cháy rừng, đặc biệt khi có cháy rừng lớn xảy ra.

- Đầu tư cho công tác diễn tập phòng cháy, chữa cháy rừng còn hạn chế, sau diễn tập chưa kịp thời rút kinh nghiệm, điều chỉnh và bổ sung phương án phòng cháy, chữa cháy rừng phù hợp với tình hình thực tế.

- Công tác dự báo, cảnh báo và phát hiện sớm điểm cháy của lực lượng Kiểm lâm (Trên trang website của Cục Kiểm lâm) được triển khai hiệu quả nhưng còn nhiều hạn chế, chỉ mới dự báo nguy cơ cháy rừng trên diện rộng (địa bàn xã), chưa dự báo trực tiếp các vị trí, khu vực trọng điểm, chưa phát hiện sớm điểm cháy để kịp thời xử lý.

- Một số khu vực thường xảy ra cháy rừng như Bù Gia Mập, Bù Đăng, Lộc Ninh và Phước Long có địa hình đồi dốc, bị chia cắt, phương tiện cơ giới khó tiếp cận hiện trường cháy, việc chữa cháy chủ yếu dùng các dụng cụ thủ công nên công tác chữa cháy gặp nhiều khó khăn.

- Loại rừng thường bị cháy là rừng hỗn giao có tầng thảm mục dày nên khi cháy thường xảy ra cháy đồng thời là cháy tán và cháy mặt đất nên việc chữa cháy là rất khó, đòi hỏi phải huy động mọi nguồn lực để chữa cháy tại chỗ và kịp thời.

Phần II

NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

I. Mục tiêu, yêu cầu

1. Mục tiêu chung

Nâng cao khả năng kiểm soát cháy rừng và hiệu lực, hiệu quả của công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, giảm thiểu số vụ cháy và thiệt hại do cháy rừng gây ra.

2. Mục tiêu cụ thể

- Bảo vệ diện tích rừng hiện có trên địa bàn tỉnh, đồng thời, nâng cao năng lực chỉ huy PCCCR, thực hiện tốt việc phối hợp theo phương châm 4 tại chỗ (lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ và chỉ huy tại chỗ).

- Nâng cao nhận thức, kiến thức về phòng cháy và chữa cháy rừng cho các cấp, các ngành, chủ rừng và nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh.

- Xây dựng, củng cố, kiện toàn lực lượng phòng cháy và chữa cháy rừng và tổ, đội quân chủng bảo vệ rừng và phòng cháy và chữa cháy rừng.

- Tổ chức tập huấn, diễn tập PCCCR để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho các lực lượng bảo vệ rừng, các chủ rừng và cho chính quyền cơ sở để làm tốt công tác bảo vệ rừng, PCCCR ngay khi cháy rừng xảy ra.

- Xây dựng và duy trì các hoạt động dự báo cháy rừng, phát hiện điểm cháy, tổ chức chữa cháy rừng nhanh chóng, kịp thời hiệu quả.

3. Yêu cầu

- Lấy phương châm phòng cháy là chính. Khi xảy ra cháy rừng lớn, lực lượng ứng cứu sẵn sàng cơ động, kịp thời phối hợp với BCĐ BV&PTR và các lực lượng chữa cháy khác dập tắt đám cháy.

- Các đơn vị, cá nhân trong BCĐ BV&PTR được giao nhiệm vụ phải chủ động và thành thạo trong công việc, chấp hành nghiêm chỉnh sự phân công điều động của cấp trên, thực hiện nghiêm túc Phương án này và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

II. Kiện toàn lực lượng PCCCR các cấp

1. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bình Phước giai đoạn 2014 - 2020

- Thực hiện Quyết định số 57/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Bình Phước đã Ban hành Quyết định số 569/QĐ-UBND ngày 21/3/2014 về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bình Phước giai đoạn 2014 - 2020. Sau khi thành lập, BCĐ BV&PTR tỉnh đã xây dựng và ban hành Quy chế làm việc gắn với phân công cụ thể trách nhiệm của từng thành viên Ban Chỉ đạo. Tại cấp huyện cũng đã thành lập thành lập 07 BCĐ BV&PTR cấp huyện và 31 Ban BV&PTR cấp xã (chỉ thành lập tại các huyện, xã còn rừng).

2. Tổ chức xây dựng lực lượng PCCCR các cấp

2.1. Cấp tỉnh

- Tổ chức lực lượng cơ động sẵn sàng tham gia chữa cháy rừng trên cơ sở kiện toàn Đội Cơ động liên ngành bảo vệ rừng tỉnh theo Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 01/02/2013 của UBND tỉnh, trong đó bổ sung thêm một số thành viên của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh; Bộ chỉ Huy Bộ đội Biên Phòng tỉnh; Phòng cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy Công an tỉnh.

- Đội Cơ động liên ngành BV&PTR tỉnh trực tiếp tham mưu BCĐ BV&PTR cấp tỉnh về các biện pháp PCCCR; Xây dựng phương án tác chiến chữa cháy rừng cấp tỉnh sát với điều kiện, tình hình thực tế ở từng khu vực. Lập kế hoạch phối hợp, hỗ trợ các địa phương kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và tham gia chữa cháy rừng ở các khu vực trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

- Chi cục Kiểm lâm chủ trì, phối hợp với Phòng cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy Công an tỉnh và các đơn vị liên quan tham mưu BCĐ BV&PTR cấp tỉnh kiện toàn Đội Cơ động liên ngành BV&PTR tỉnh; xây dựng kế hoạch đào

tạo, huấn luyện nghiệp vụ PCCCR và trang bị phương tiện, thiết bị cần thiết cho lực lượng này.

2.2. Cấp huyện

- Thành lập Đội Cơ động liên ngành BV&PTR cấp huyện với lực lượng nòng cốt gồm Kiểm lâm, Công an và Quân sự huyện, Biên phòng nhằm chủ động phối hợp với lực lượng chủ rừng và các đơn vị khác trên địa bàn tổ chức chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn do cháy rừng gây ra.

- Đội Cơ động liên ngành BV&PTR cấp huyện trực tiếp tham mưu BCĐ BV&PTR cấp huyện về các biện pháp PCCCR; Xây dựng phương án tác chiến chữa cháy rừng cấp tỉnh sát với điều kiện, tình hình thực tế ở từng khu vực. Lập kế hoạch phối hợp, hỗ trợ các chủ rừng, các xã kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và tham gia chữa cháy rừng ở các khu vực trọng điểm trên địa bàn huyện.

- Hạt Kiểm lâm phối hợp Công an huyện và các đơn vị liên quan tham mưu BCĐ BV&PTR cấp huyện thành lập Đội Cơ động liên ngành BV&PTR cấp huyện; xây dựng kế hoạch đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ PCCCR và trang bị phương tiện, thiết bị cần thiết cho lực lượng này.

2.3. Cấp xã, thôn bản

- Xây dựng lực lượng xung kích làm nòng cốt đủ mạnh, không chế, dập tắt kịp thời khi xuất hiện cháy rừng gồm Kiểm lâm, Công an, Quân sự, Biên phòng, Lực lượng dân quân, Đoàn thanh niên.

- Xây dựng tổ, đội quần chúng bảo vệ rừng PCCCR gồm lực lượng các chủ rừng, hộ gia đình theo đơn vị thôn, bản, cụm dân cư, do trưởng thôn, bản, cụm dân cư chỉ huy làm nhiệm vụ tuần tra, chủ động tổ chức chữa cháy và phối hợp hiệu quả với các lực lượng chữa cháy khác, khi phạm vi cháy rừng vượt quá khả năng kiểm soát của lực lượng cơ sở.

- Kiểm lâm địa bàn tham mưu Ban BV&PTR cấp xã xây dựng kế hoạch đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ PCCCR và trang bị phương tiện, thiết bị cần thiết cho lực lượng này.

III. Các biện pháp PCCCR

1. Các biện pháp phòng cháy rừng

1.1. Tuyên truyền và xã hội hóa công tác phòng cháy chữa cháy rừng

Từ nguồn kinh phí được cấp cho chương trình “Nâng cao năng lực phòng chống, chặt phá rừng”, Chi cục Kiểm lâm thực hiện nội dung sau:

- Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Phước, Báo Bình Phước thực hiện các tin bài, phóng sự nêu gương người tốt, việc tốt, điển hình tiến tiến trong công tác bảo vệ rừng, PCCCR để tuyên truyền, nhân rộng.

- Xây dựng, sửa chữa Bảng dự báo cấp cháy rừng, Bảng nội quy, Biển báo, Bảng cấm chặt phá rừng, cấm lửa, in ấn và phát tài liệu, tờ rơi, băng đĩa có nội dung tuyên truyền về công tác bảo vệ rừng, PCCCR.

- Tổ chức diễn tập công tác phòng cháy, chữa cháy rừng cấp xã từ 01 đến 02 lần để rèn luyện kỹ năng ứng phó khi cháy rừng diễn ra đối với Ban BV&PTR cấp xã và các tổ/đội phòng cháy, chữa cháy rừng cấp xã.

- Chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở tổ chức tuyên truyền và phối hợp tuyên truyền cho cộng đồng về các nội dung trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng được quy định tại các Nghị định, Quyết định, Chỉ thị và chính sách của Nhà nước

- Chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở xây dựng, bổ sung và tổ chức thực hiện hiệu quả Quy ước quản lý bảo vệ rừng, PCCCR cấp thôn, bản, cụm dân cư

- Hợp đồng với Đài Khí tượng Thủy văn Bình Phước trong 06 tháng mùa khô, hàng ngày cung cấp các thông số thời tiết, khí hậu để tính toán, hoàn chỉnh Bản tin dự báo cháy rừng, thông báo đến Hạt Kiểm lâm các huyện/thị biết, tham mưu cho UBND huyện, UBND xã và Các chủ rừng trên địa bàn toàn tỉnh chủ động có phương án, kế hoạch phòng cháy, chữa cháy rừng cụ thể tại các khu vực trọng điểm dễ xảy ra cháy.

- Hợp đồng với Đài Phát thanh và truyền hình Bình Phước phát sóng "Bản tin Dự báo nguy cơ cháy rừng".

1.2. Xác định thời gian dễ xảy ra cháy rừng

Thời gian dễ xảy ra cháy rừng trên địa bàn tỉnh thường vào mùa khô, từ tháng 11 năm trước đến tháng 4 năm sau, trong đó các tháng cao điểm là tháng 1 tháng 2 và tháng 3 thời tiết khô hạn kéo dài, thời điểm từ 11 giờ trưa đến 16 giờ chiều hàng ngày vào mùa khô có nguy cơ xảy ra cháy rừng lớn và tốc độ cháy lan nhanh trên các loại rừng.

1.3. Phân vùng trọng điểm rừng dễ bị cháy

Dựa trên kết quả tổng hợp, theo dõi diễn biến cháy rừng hàng năm, xác định được tần suất xuất hiện các vụ cháy phân bố trên thực địa, trạng thái rừng thường và diện tích rừng, vật liệu cháy, khí hậu, điều kiện gây cháy... Vùng trọng điểm rừng dễ bị cháy trên địa bàn tỉnh phải được xây dựng bản đồ phân vùng trọng điểm cháy rừng và bản đồ phân bố trạng thái rừng theo nguy cơ cháy nhằm tập trung các nguồn lực phục vụ công tác PCCCR.

Các vùng trọng điểm có nguy cơ xảy ra cháy rừng cao gồm:

- Huyện Bù Gia Mập: Tại lâm phần Vườn Quốc gia Bù Gia Mập: dọc tuyến đường ĐT 741 - tiểu khu 14, 15, 21, 22, 23, 26, 28; dọc tuyến đường vành đai phía nam - tiểu khu 20, 21, 27, 28; dọc theo suối Đắc Mai, giáp ranh với NLT Đắc mai - tiểu khu 24, 28, 29. Tại lâm phần Công ty TNHH MTV Cao su Phước Long: tiểu khu 33, 36, 37, 39 (xã Bù Gia Mập); tiểu khu 41, 42, 43, 49, 50, 51, 52 (xã Đắc O).

- Huyện Bù Đăng: tiểu khu 180, 182, 184, 185, 187, 188 (xã Phú Sơn); tiểu khu 191, 197, 199, 200, 201 (xã Đồng Nai); tiểu khu 268 (xã Thống Nhất); tiểu khu 302, 306, 317, 318, 321, 322 (xã Nghĩa Trung).

- Huyện Đồng Phú: tiểu khu 343, 345, 346, 347, 348 (xã Đồng Tiến); tiểu khu 362, 363 (xã Tân Phước); tiểu khu 375, 377 (xã Tân Lập).
- Huyện Lộc Ninh: tiểu khu 211, 213, 214, 215, 217, 218 (Xã Lộc Thịnh).
- Huyện Bù Đốp: tiểu khu: 58, 59, 60, 69, 70, 73, 74 (xã Thiện Hưng).
- Huyện Hớn Quản: Các khu rừng trồng thuộc các xã Đồng Nơ, Tân Hiệp, Minh Đức thuộc các tiểu khu 281, 285, 291, 292.
- Thị xã Phước Long: Khu vực Núi Bà Rá (Phường Sơn Giang).

1.4. Theo dõi, cập nhật thông tin dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng, kiểm tra, đôn đốc công tác PCCCR.

- Tiếp tục duy trì theo dõi, cập nhật thông tin dự báo thời tiết của Đài Khí tượng Thủy văn Trung ương và địa phương, thông tin cảnh báo, dự báo nguy cơ cháy rừng, phát hiện sớm điểm cháy rừng. Cập nhật các văn bản chỉ đạo của Bộ NN&PTNT trên website <http://www.kieclam.org.vn>.

- Công tác dự báo cháy rừng: Chi cục Kiểm lâm phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn Bình Phước thu thập các thông số thời tiết, khí hậu để tính toán, hoàn chỉnh Bản tin dự báo cháy rừng thông báo tới Hạt Kiểm lâm các huyện/thị trấn, tham mưu cho UBND huyện, UBND các xã và các chủ rừng trên địa bàn toàn tỉnh chủ động có phương án, kế hoạch phòng cháy, chữa cháy rừng cụ thể tại các khu vực trọng điểm dễ xảy ra cháy. Đồng thời, phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Phước phát sóng “Bản tin Dự báo nguy cơ cháy rừng” trên truyền hình.

- Tổ chức các đợt kiểm tra, tự kiểm tra về công tác PCCCR tại các khu vực trọng điểm và địa bàn có nguy cơ cháy rừng cao. Kiểm tra công tác chuẩn bị PCCCR của các chủ rừng, kịp thời phát hiện thiếu sót, hạn chế để khắc phục, giải quyết đạt hiệu quả. Kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi cố tình vi phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ rừng và PCCCR.

1.5. Tập huấn và diễn tập PCCCR

- Tổ chức các lớp tập huấn về kiến thức, kỹ thuật PCCCR; tổ chức diễn tập, phối hợp các lực lượng tham gia chữa cháy rừng theo phương châm 4 tại chỗ (lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ và chỉ huy tại chỗ) cho lực lượng PCCCR các cấp, tổ, đội quân chúng bảo vệ phát triển rừng, PCCCR rừng thôn, bản, cụm dân cư nhằm nâng cao năng lực chỉ huy phòng cháy và chữa cháy rừng; nâng cao nhận thức, kiến thức về phòng cháy và chữa cháy rừng cho các cấp, các ngành, chủ rừng và nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh; nâng cao kỹ năng chữa cháy rừng cho lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng các cấp, tổ đội quân chúng bảo vệ phát triển rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng thôn, bản. nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo cháy rừng, phát hiện điểm cháy, tổ chức chữa cháy rừng nhanh chóng, kịp thời hiệu quả.

- Chi cục Kiểm lâm tham mưu BCD BV&PTR cấp tỉnh tổ chức 02 lớp tập huấn và 02 cuộc diễn tập chữa cháy rừng cấp xã.

1.6. Xây dựng và duy trì các công trình PCCCR

- Các công trình PCCCR gồm hệ thống chòi canh lửa; hệ thống hồ đập, bể chứa nước, hệ thống dẫn nước; hệ thống đường băng xanh, băng trắng cản lửa; phương tiện, máy móc, thiết bị và công cụ phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Đối với các khu rừng trồng, rừng đặc dụng, rừng bảo tồn, rừng phòng hộ phải xây dựng đường băng cản lửa để bảo vệ, tạo vành đai an toàn lửa rừng. Căn cứ vào tình hình, điều kiện thực tế lựa chọn biện pháp sau cho phù hợp:

+ Xây dựng đường băng trắng bảo vệ các lâm phận, rừng trồng hoặc rừng phòng hộ xung yếu, làm đường băng bao quanh cục bộ hoặc tạo thành các đường băng dọc theo chu vi lâm phận cần thiết kế để ngăn lửa cháy lan vào rừng. Chiều đường băng rộng dựa vào địa hình, độ dốc, chiều dài đường băng phụ thuộc vào chu vi cần bảo vệ..., có thể tạo bề rộng 8 - 15 m hoặc 15 - 30 m, trong băng phát dọn sạch cỏ, cành cây đã chặt hạ, phát tạo đường băng dọn vật liệu về hai phía, chú ý rải mỏng, đều, không để dày, không để khả năng phát sinh cháy lan ra xung quanh.

+ Xây dựng đường băng xanh xung quanh các lâm phận rừng trồng hoặc các khu rừng phòng hộ xung yếu, chiều rộng băng căn cứ vào địa hình, độ dốc. Có thể tạo băng rộng từ 10 m trở lên, trên băng được phát dọn cỏ, thực bì để trồng những cây bản địa có tính chịu lửa cao, tán rộng, lá dày chứa nhiều nước, xanh quanh năm.

- BCĐ BV&PTR cấp huyện hướng dẫn các đơn vị chủ rừng xây dựng, duy tu các công trình PCCCR.

1.7. Xây dựng các giải pháp làm giảm vật liệu cháy cho phù hợp

BCĐ BV&PTR cấp huyện hướng dẫn các đơn vị chủ rừng thực hiện các giải pháp làm giảm vật liệu cháy trong rừng phù hợp với từng loại rừng, trong từng điều kiện cụ thể (vệ sinh rừng, đốt trước có kiểm soát, mang vật liệu cháy ra khỏi rừng).

2. Biện pháp chữa cháy rừng

- Phương châm của công tác phòng cháy, chữa cháy rừng “phòng cháy là chính, chữa cháy phải khẩn trương, tích cực với hiệu quả cao”. Do vậy, để chữa cháy rừng có hiệu quả cao phải làm tốt công tác chuẩn bị về lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, dụng cụ, hậu cần theo phương châm 4 tại chỗ và tiếp nhận, xử lý thông tin cháy rừng chính xác, kịp thời về vị trí đám cháy, quy mô đám cháy, loại rừng bị cháy...

- Khi phát hiện cháy rừng, chủ tịch UBND xã và các chủ rừng phải huy động lực lượng kịp thời, phương tiện tại chỗ, sử dụng dao phát, cuốc, xẻng, cành cây tươi, nước... để dập tắt lửa, không để đám cháy lan tràn. Nếu lực lượng và phương tiện tại chỗ không có khả năng cứu chữa, Chủ tịch UBND xã báo ngay về cấp trên để có biện pháp hỗ trợ lực lượng, phương tiện ứng cứu kịp thời. Cụ thể:

+ Đối với các vụ cháy nhỏ: Ban BV&PTR cấp xã chủ động huy động lực lượng tại chỗ của các tổ/đội phòng cháy, chữa cháy rừng ở các thôn/bản, kịp thời

dập tắt đám cháy và báo cáo kết quả về BCĐ BV&PTR cấp huyện biết. Sau đó, BCĐ BV&PTR cấp huyện tổng hợp báo cáo BCĐ BV&PTR cấp tỉnh.

+ Các vụ cháy vừa, nguy hiểm: Ban BV&PTR cấp xã tập trung huy động mọi lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng và nhân dân tại chỗ tham gia chữa cháy, đồng thời báo ngay về BCĐ BV&PTR cấp huyện, để kịp thời huy động lực lượng sẵn sàng ứng cứu dập tắt đám cháy. Sau đó, báo cáo kết quả chữa cháy về BCĐ BV&PTR cấp huyện biết, chỉ đạo và tổng hợp báo cáo BCĐ BV&PTR cấp tỉnh.

+ Các vụ cháy lớn, nguy hiểm: BCĐ BV&PTR cấp huyện ngoài việc huy động ngay toàn bộ lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng của huyện, nhân dân tại chỗ, chủ động đề nghị phối hợp lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng của các huyện, xã lân cận. Nòng cốt là lực lượng Kiểm lâm, Quân đội, Công an, Biên phòng, Dân quân tự vệ để chữa cháy kịp thời, đồng thời báo cáo ngay về BCĐ BV&PTR cấp tỉnh biết, tăng cường lực lượng ứng cứu kịp thời dập tắt đám cháy. Thường xuyên giữ liên lạc và báo cáo tiến độ, kết quả chữa cháy về Ban Chỉ đạo cấp tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

- Trách nhiệm của UBND cấp huyện, xã và lực lượng vũ trang của các địa bàn giáp ranh trong công tác phối hợp:

+ Nếu xảy ra cháy rừng tại các khu vực giáp ranh của 02 xã hoặc trên địa bàn của 01 xã, khi đám cháy vượt tầm kiểm soát cần có sự tăng cường lực lượng, Chủ tịch UBND xã nơi xảy ra cháy được quyền yêu cầu UBND xã giáp ranh phối hợp, huy động mọi lực lượng để cùng tham gia chữa cháy và báo cáo UBND huyện biết, chỉ đạo.

+ Nếu xảy ra cháy rừng tại địa phận giáp ranh của 02 huyện hoặc trên địa bàn của 01 huyện, khi đám cháy vượt tầm kiểm soát cần có sự tăng cường lực lượng thì Chủ tịch UBND huyện nơi xảy ra cháy được quyền yêu cầu đối với UBND huyện giáp ranh phối hợp, huy động mọi lực lượng để cùng tham gia chữa cháy và báo cáo về Ban Chỉ đạo cấp tỉnh biết, theo dõi, chỉ đạo.

+ Nếu UBND huyện, xã nào khi nhận được yêu cầu phối hợp của UBND huyện, xã giáp ranh nơi xảy ra cháy mà không tổ chức huy động lực lượng tham gia chữa cháy ngay để xảy ra cháy lớn thì tùy thuộc vào mức độ vi phạm sẽ bị kỷ luật theo quy định.

- Yêu cầu khi tham gia chữa cháy:

+ Đội hình chữa cháy phải giới hạn đám cháy, tạo ngay đường băng trắng đón đầu ngọn lửa, có xu hướng cong về hai phía theo một cự ly sao cho phù hợp, thi công xong trước khi ngọn lửa tràn đến. Trên băng phải dọn và vun hết vật liệu cháy vào giữa băng và tiến hành đốt hết vật liệu. Độ rộng của băng cản lửa có thể rộng từ 10 m đến 30 m tùy thuộc vào độ dốc, tốc độ gió.

+ Lực lượng Kiểm lâm phải có mặt kịp thời tại nơi có cháy rừng xảy ra hoặc có tin báo cháy rừng, để tham mưu cho chính quyền địa phương chỉ đạo chữa cháy và chủ động phối hợp Công an, Quân đội tiến hành tham gia chữa cháy. Đồng thời, triển khai điều tra xác minh nguyên nhân vụ cháy, truy tìm thủ

phạm, xử lý nghiêm minh và đề xuất các biện pháp khắc phục hậu quả do cháy rừng gây ra.

+ Trong quá trình tổ chức chữa cháy, công tác an toàn, an ninh trật tự phải được đảm bảo hàng đầu, tổ chức cấp cứu, cứu trợ, giúp đỡ người bị thiệt hại ổn định cuộc sống, đảm bảo vệ sinh môi trường và có biện pháp nhanh chóng phục hồi lại rừng bằng các giải pháp nhanh nhất. Giao Chủ tịch UBND xã và các chủ rừng có diện tích bị cháy tổ chức khắc phục hậu quả do vụ cháy rừng gây ra.

IV. Tổ chức thực hiện

1. BCĐ BV&PTR các cấp, chỉ đạo xây dựng xây dựng kế hoạch đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ PCCCR và trang bị phương tiện, thiết bị cần thiết cho các lực lượng chữa cháy. Xây dựng phương án tác chiến, quy chế phối hợp hành động giữa các lực lượng tham gia chữa cháy.

2. Chủ tịch UBND các cấp trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm, kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo xây dựng và thực hiện hiệu quả phương án phòng cháy và chữa cháy rừng, hạn chế thấp nhất thiệt hại do cháy rừng gây ra. Trong quá trình triển khai thực hiện có phát sinh, thay đổi liên quan đến hoạt động chữa cháy cần phải điều chỉnh phương án phòng cháy, chữa cháy rừng kịp thời.

3. Phân cấp lãnh đạo chỉ huy chữa cháy rừng.

- Trường hợp báo động cấp I và cấp II (Nguy cơ cháy rừng thấp, trung bình, khả năng cháy trong phạm vi hẹp): Chủ tịch UBND xã phối hợp cùng Kiểm lâm địa bàn, công an khu vực chỉ đạo nhân dân, các chủ rừng thực hiện tốt các qui định về phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn xã quản lý.

- Trường hợp báo động cấp III (Báo động ở cấp cao, nguy cơ cháy rừng có thể xảy ra): Chủ tịch UBND xã chỉ đạo ngay Ban BV&PTR, các thôn, bản, các chủ rừng thực hiện nghiêm các quy định về dùng lửa, cấm đốt nương trong giờ cao điểm. Phân công lực lượng canh phòng từ 10 giờ đến 20 giờ trong ngày. Khi xảy ra cháy rừng Chủ tịch UBND xã được quyền huy động mọi lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia chữa cháy rừng.

- Trường hợp báo động cấp IV (Cấp báo động rất nguy hiểm, nguy cơ cháy có khả năng lan tràn cao, có thể cháy trên diện rộng): Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo Ban BV&PTR các xã phải trực tiếp chỉ đạo việc PCCCR trên địa bàn.

- Trường hợp báo động cấp V (Cấp báo động cực kỳ nguy hiểm, có khả năng cháy cao, khả năng cháy lớn xảy ra ở tất cả các loại rừng): Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp chỉ huy PCCCR trên toàn tỉnh, tăng cường kiểm tra, chỉ đạo, đôn đốc thực hiện PCCCR, phân công cán bộ thường trực, nắm thông tin, phát hiện cháy rừng trong ngày và báo cáo kịp thời cho ban chỉ đạo, để huy động lực lượng, phương tiện, dụng cụ tham gia chữa cháy, dập tắt đám cháy, đồng thời, cử cán bộ tiến hành điều tra, xác minh nguyên nhân gây cháy, truy tìm thủ phạm để xử lý nghiêm minh theo qui định pháp luật hiện hành.

4. Kinh phí chi cho hoạt động của BCĐ BV&PTR và chi phục vụ công tác PCCCR, giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Tài chính xây dựng dự trù theo từng đợt, trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

V. Hiệu quả của Phương án PCCCR

1. Nâng cao năng lực PCCCR trên địa bàn tỉnh, cụ thể: năng lực chỉ đạo, chỉ huy, năng lực trình độ chuyên môn, nhận thức và kiến thức của cộng đồng, chính quyền địa phương.

2. Quản lý, khai thác hiệu quả các công trình phòng cháy, trang thiết bị công cụ chữa cháy góp phần giảm thiểu thiệt hại do cháy rừng gây ra.

3. Tăng cường hợp tác, phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, các lực lượng của địa phương góp phần thực hiện có hiệu quả công tác PCCCR.

4. Hạn chế thấp nhất thiệt hại do cháy rừng gây ra, nâng cao tính năng động tích cực và góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ được môi trường sinh thái trên địa bàn tỉnh.

VI. Kết luận

1. Bảo vệ phát triển rừng, PCCCR là một trong những nhiệm vụ quan trọng đối với sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh, đòi hỏi cấp ủy, chính quyền các cấp, các sở, ngành thực sự vào cuộc để bảo vệ, phát triển bằng được diện tích rừng hiện còn.

2. Rừng Bình Phước có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ môi trường của vùng Đông Nam Bộ và vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam. Do vậy cần tăng cường bảo vệ phát triển rừng, PCCCR.

3. Hạn chế thấp nhất thiệt hại cả về số vụ và diện tích do cháy rừng gây ra trong mùa khô năm 2014 - 2015 là mục tiêu, nhiệm vụ được xác định để các cấp, các ngành tăng cường trách nhiệm bảo vệ phát triển rừng, PCCCR.

Trên đây là Phương án phòng cháy và chữa cháy rừng tỉnh Bình Phước mùa khô năm 2014 - 2015. UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thị nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./

BÌNH PHƯỚC